|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /2024/QĐ-UBND | Quảng Trị, ngày tháng năm 2024 |
| DỰ THẢO |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông;*

*Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị tại Công văn số /HĐND-KTNS ngày / /2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày / /2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (trừ các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (trừ các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2.** **Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ sở giáo dục mầm non theo Phụ lục I Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ sở giáo dục tiểu học theo Phụ lục II Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ sở giáo dục trung học cơ sở theo Phụ lục III Quyết định này.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ sở giáo dục trung học phổ thông; các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo Phụ lục IV Quyết định này.

5. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

6. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành không quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì áp dụng ở mức tối thiểu theo các thông tư quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT; Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT.

7. Các trường chuyên biệt (bao gồm: trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dành cho người khuyết tật) thực hiện chương trình giáo dục của cấp học nào thì áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tương ứng đối với các cấp học đó. Các trường phổ thông có nhiều cấp học áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với từng cấp học.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; giám đốc các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên; hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, các trường chuyên biệt công lập căn cứ các quy định tại Quyết định này và chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, khả năng tài chính để quyết định số lượng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để phối hợp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, xử lý.

3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

**Điều 4. Xử lý chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư, mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện. Kể từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành, việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng phải tuân thủ các quy định theo Quyết định này và các quy định hiện hành.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** |
| - Như Điều 5;  - Vụ Pháp chế Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị;  - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;  - Các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT, VX. | **CHỦ TỊCH** |